

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2022**

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên cơ sở đào tạo: **Trường Cao đẳng Bắc Kạn**

2. Mã trường: C11

3. Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Cơ sở 2: Tổ 17, phường Sông cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Trang thông tin điện tử: <http://cdbk.edu.vn>.

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo

Facebook: Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Tư vấn tuyển sinh trường Cao đẳng Bắc Kạn.

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02093 873 698- 0987 609 409

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai: Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021.

<http://cdbk.edu.vn/category/tuyen-sinh/>

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021

Lĩnh vực/ ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Giáo dục mầm non	Cao đẳng	77	27	21	15

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy 2 năm gần nhất

Đường link công khai:

- Năm 2020:

+ Đề án tuyển sinh 2020:

<http://cdbk.edu.vn/de-tuyen-sinh-trinh-cao-dang-nganh-giao-duc-mam-non-nam-2020/>

+ Các thông báo liên quan xét tuyển, trúng tuyển:

<http://cdbk.edu.vn/category/tuyen-sinh/thongbao/>

- Năm 2021:

+ Đề án tuyển sinh 2021:

<http://cdbk.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-trinh-do-cao-dang-nganh-giao-duc-mam-non-nam-2021/>

+ Các thông báo liên quan xét tuyển, trúng tuyển:

<http://cdbk.edu.vn/category/tuyen-sinh/thongbao/>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Năm 2020: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển với 2 phương thức:

+ Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT

+ Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 của chương trình giáo dục THPT đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Đối với khối ngành đào tạo giáo viên Mầm non, trường tổ chức thi tuyển thêm năng khiếu.

- Năm 2021: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển với 2 phương thức:

+ Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT.

+ Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 của chương trình giáo dục THPT đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Đối với khối ngành đào tạo giáo viên Mầm non, trường tổ chức thi tuyển thêm năng khiếu.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2020			Năm 2021		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành I: - Ngành Giáo dục Mầm non - Tổ hợp XT: Tổ hợp 1: Ngữ văn- Toán- Năng khiếu Tổ hợp 2: Ngữ Văn, KHXH, Năng	90	12	16,5	77	27	17

khiếu Tổ hợp 3: Ngữ Văn, Lịch sử, Năng khiếu Tổ hợp 4: Ngữ Văn, Địa lí, Năng khiếu						
Tổng	90	12	X	77	27	X

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link: Quyết định mở mã ngành đào tạo GV mầm non

<http://cdbk.edu.vn/quan-he-hop-tac/kiem-dinh-chat-luong/>

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	51140201	Giáo dục Mầm non	145/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004	2021

10. Điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2021 (người học)

Stt	Trình độ/ ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô
I.	Cao đẳng		67
1	Giáo dục Mầm non	51140201	67
1.1	Chính quy		67

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 4,1 ha
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 70 phòng x 4 = 280 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính đến thời điểm xây dựng đề án

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	26	2450
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	700
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0	0
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	6	500
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	6	300
1.5	Số phòng học đa phương tiện	8	800
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	4	150
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	985
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	500
	Tổng	29	3935

2.2. Thông tin khác

3. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh - trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

TT	Họ và tên	Chức danh KH	Trình độ CM	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
1	Bùi Thị Thu Hồng		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	GDMN
2	Chu Thị Thủy		Thạc sĩ	Văn học	GDMN
3	Dương Thị Tuyết		Thạc sĩ	GDMN	GDMN
4	Hà Quốc Hùng		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	GDMN
5	Hà Thị Bích Ngọc		Thạc sĩ	Giáo dục học	GDMN
6	Hà Thị Hương		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GDMN
7	Hoàng Thị Quỳnh		Thạc sĩ	GDMN	GDMN
8	Hoàng Thị Thuý Diệu		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	GDMN
9	Vũ Thị Hồng Lê		Thạc sĩ	Kinh tế	GDMN

10	Hứa Văn Tùng		Đại học	Tin học	GDMN
11	Lê Thị Hiền		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GDMN
12	Lương Thị Như Quỳnh		Thạc sĩ	GDMN	GDMN
13	Lưu Quỳnh Dương		Đại học	SP Giáo dục thể chất	GDMN
14	Ma Thị Ngọc		Thạc sĩ	Lịch sử	GDMN
15	Ngô Đăng Thanh		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GDMN
16	Trần Thị Thùy Trang		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học Tiếng Anh	GDMN
17	Nguyễn Thị Nương		Thạc sĩ	GDMN	GDMN
18	Nguyễn Văn Biện		Thạc sĩ	Luật học	GDMN
19	Nguyễn Xuân Cúc		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam hiện đại	GDMN
20	Phan Thị Nguyệt Anh		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	GDMN
21	Trần Thị Lan		Đại học	Âm nhạc	GDMN
Tổng: 21					

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia sáng dạy và tính chỉ tiêu ngành GDMN

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh KH	Trình độ CM	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
1	Trần Ngọc Kiên	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Kạn		Đại học	Mỹ thuật	Giáo dục Mầm non

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian thi hành án kỷ luật.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong tỉnh Bắc Kạn

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, kết hợp xét tuyển và thi năng khiếu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng phương thức tuyển sinh

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT 1		Tổ hợp XT 2		Tổ hợp XT 3		Tổ hợp XT 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	100 200	Xét kết quả thi tốt nghiệp Xét kết quả học tập THPT	70	M00 Ngữ Văn	Ngữ Văn	M07 Ngữ Văn – Địa lí- Năng khiếu	Ngữ Văn	C04 Ngữ Văn- Toán- Địa	Ngữ Văn	C20 Ngữ Văn- Địa lí- GD&ĐT	Ngữ Văn

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: quy định của Bộ GD&ĐT.
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ): Học lực lớp 12 đạt Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

Đối với cả hai phương thức, điểm môn năng khiếu dùng để xét tuyển ở một số tổ hợp môn (M00, M07) phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào ngành Giáo dục Mầm non của trường:

- Mã trường: C11.
- Tên ngành học: Giáo dục Mầm non
- Mã ngành chuẩn: 51140201,
- Tổ hợp xét tuyển:

STT	Mã Tổ hợp	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển
1	M00	Ngữ Văn, Toán, Năng khiếu
2	M07	Ngữ Văn, Địa lí, Năng khiếu
3	C04	Ngữ Văn, Toán, Địa
4	C20	Ngữ Văn, Địa lí, GDCD

- **Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: 0 điểm**
- **Một số điều kiện khác sử dụng trong xét tuyển:** Ưu tiên thí sinh có điểm môn chính cao hơn khi các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau.
- **Công nhận điểm thi năng khiếu:** Trường Cao đẳng Bắc Kạn công nhận điểm thi môn Năng khiếu tương đương nếu thí sinh đã dự thi và có kết quả năm 2022 tại các trường cao đẳng, đại học công lập trên toàn quốc. Để sử dụng xét tuyển, thí sinh phải bổ sung vào hồ sơ dự tuyển Giấy báo kết quả thi năng khiếu (bản gốc hoặc bản sao công chứng)

7. Tổ chức tuyển sinh

- **Xét tuyển đợt 1:** Theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.
- **Xét tuyển bổ sung:**

Kế hoạch xét tuyển bổ sung cụ thể sẽ được công khai trên website www.cdbk.edu.vn.

Hồ sơ xét tuyển bổ sung gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);

- + Bản sao công chứng học bạ THPT/BTTHPT (nếu xét tuyển sử dụng học bạ).
- + Bản sao công chứng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (nếu xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022)
- + Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT/BTTHPT (nếu tốt nghiệp trước năm 2022) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/ BTTHPT tạm thời;
- + Giấy báo kết quả thi năng khiếu tại trường khác (nếu có).
- Căn cứ xét tuyển:
 - + Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022 các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển và kết quả thi môn năng khiếu (nếu có);
 - + Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ): Điểm tổng kết cuối năm học lớp 12 các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển và kết quả thi môn năng khiếu (nếu có).

8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

9. Lệ phí xét tuyển:

- Xét tuyển đợt 1: Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Xét tuyển đợt bổ sung: 20.000đ.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Theo quy định.

11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- **Xét tuyển đợt 1:** từ 01/7/2022 đến 30/9/2022
- + Nhận hồ sơ thi năng khiếu: từ 01/7/2022 đến 17h ngày 17/7/2022.
- + Tổ chức thi năng khiếu: ngày 18/7/2022.
- **Xét tuyển đợt bổ sung:** từ tháng 10/2022.

12. Việc CSĐT thực hiện cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong trường hợp rủi ro.

Trường Cao đẳng Bắc Kạn cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong trường hợp rủi ro.

13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: Không.

14. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 31.453.000.000 đồng

15. Các nội dung khác

15.1. Tổ chức thi môn năng khiếu

- **Mục đích của kỳ thi:** Đánh giá khả năng diễn đạt, cảm nhận văn học của thí sinh thông qua các trích đoạn văn học hoặc các tác phẩm thơ; Đánh giá khả năng hát/múa của thí sinh.

- **Nội dung thi năng khiếu:**

+ Hát: Thí sinh hát 01 bài tự chọn (theo chủ đề: thiếu nhi; Thầy cô và mái trường; tình yêu, quê hương đất nước) hoặc Múa 01 bài tự chọn (một tác phẩm, một đoạn- trích đoạn của một tác phẩm múa truyền thống, đương đại hay do thí sinh tự biên đạo).

+ Đọc diễn cảm: Thí sinh đọc diễn cảm nội dung một đoạn văn, thơ cho trước.

- **Hồ sơ đăng ký:** Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non nộp kèm hồ sơ xét tuyển theo quy định.

- **Lệ phí đăng ký dự thi năng khiếu:** 300.000 đồng.

- **Các quy định khác về kỳ thi năng khiếu:** theo Quy chế thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm theo quyết định số 348/QĐ ngày 09/8/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bắc Kạn.

15.2. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển tại trường Cao đẳng Bắc Kạn

- Địa chỉ nhận ĐKXT: Phòng Đào tạo, trường Cao đẳng Bắc Kạn (Cơ sở 2)- Tổ 17, Phường Sông cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn. Số điện thoại: 02093 873 698 – 0987609409.

Trang mạng xã hội giải đáp thắc mắc về tuyển sinh: Facebook Tư vấn tuyển sinh trường Cao đẳng Bắc Kạn.

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Lê Thị Tuyết	Phó Trưởng phòng Đào tạo	0973074856	tuyetlt.cdbk@backan.gov.vn
2	Lục Khánh Toại	Cán bộ tuyển sinh	0987609409	toailk.cdbk@backan.gov.vn

Cán bộ kê khai

Họ và tên: Lục Khánh Toại

Số điện thoại: 0987609409

Email: toailk.cdbk@backan.gov.vn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Đã ký)

Trịnh Tiến Long